

# Có Cần Phải Viết Lại Tên Bách Việt?

T&#225;c Gi&#7843;: Hà Văn Thù

Th&#7913; Ba, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2012 08:32

---

Một lần nữa, xin khẳng định: chữ Việt bỗ Tỗ do chính tổ tiên chúng ta sáng tạo, không chỉ là biểu trưng của vinh quang quá khứ, mà bằng minh triết của mình ...

Ý tưởng “Ngô i Hán vốt Hoàng Hà chi m đt, đui ng i Việt ch y có c qua sông D ng T , sau đó ch ra ch Việt bỗ Tỗ u đ nh o báng k thua tr n” không chỉ có Ti n sĩ Nguyễn Đ i Việt\* mà từ lâu xuất hiện dai d ng ở nhi u ng i khác. Ti c r ng đó là m t ý tưởng mang tính t k ám th t h i nh t c a ng i Việt đ a trên s thi u hi u bi t v l ch s và ngôn ngữ Việt.

## 1. Về ph ng di n l ch s

Sang thế kỷ này, bằng việc kết nối những khám phá di truyền nhân học với những tri thức khoa học, văn hóa nhân học và văn hóa học, chúng ta biết rằng, ng i vốt sông Hoàng Hà chi m đt Bách Việt 4600 năm trước là chủng Mông Cổ ph ng B c (North Mogoloid). Tuy chỉ n th ng nh ng do s ng i ít và văn hóa ch a phát tri n, vào Trung Nguyên, ng i du m c Mông Cổ b ng i Việt đ ng hóa c v di truyền l n văn hóa. Do chung đ ng v i ng i Việt, l p con lai Mông – Việt ra đ i, t nh n là ng i Hoa H . Ng i Hoa H h c văn hóa c a t tiên Bách Việt và đ n đ n thay th l p cha ông Mông Cổ thu n ch ng, cai tr các v ng tri u Hoàng Đ . Nh ng t đ i Nghiêu, Thu n cho t i H , Th ng, v ng tri u chuy n qua tay ng i Việt. Ng i Hoa H ch giành l i v ng v vào th i Chu. Tuy x ng bá nh ng nhà Chu b k p gi a nh ng qu c gia Việt hùng m nh: Ba Th c phía tây, Ngô, Việt, S phía đông và Văn Lang phía nam. T n Th y Hoàng đ t l c qu c, g m thu đ t đai, con ng i và văn hóa c a kh i dân c Việt kh ng l vào đ qu c Trung Hoa. Di t nhà T n, L u Bang, m t ng i Việt bên sông Hòn cùng nh ng hào ki t ng i Việt khác nh Anh B , Quý B l p ra v ng tri u v i tên Việt là Hòn, ch t i đ i Đ ng m i g i là Hán theo quan th i th i đó. Nh v y, huy n th i “ng i Hán vốt Hoàng Hà vào chi m đt r i đui ng i Việt ch y vốt sông D ng T ” là sai l m, ng nh n đã b th c t l ch s bác b !

## 2. Về ph ng di n ngôn ngữ

Cho t i cu i thế kỷ tr c, t h c gi th gi i t i Việt Nam tin nh đnh đng c t r ng, ti ng Việt m n 70% t ti ng Trung Hoa. Nh ng t i năm 2006, bằng khảo cứu không thể phân bác của mình, tôi ch ng minh r ng: “Ti ng Việt là ch th t o nên ngôn ngữ Trung Hoa.”

## Có Cần Phải Viết Lại Tên Bách Việt?

T&#225;c Gi&#7843;: Hà Văn Thù

Th&#7913; Ba, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2012 08:32

---

Sau đó, từ năm 2009, bằng loạt bài viết đầy thuyết phục như Phát hiện lại Việt nhân ca, Phức nguyên Duy giáp là nh của Việt và vùng Câu Tiễn và nhiều bài khác, nhà nghiên cứu Đ. Thành công bằng hàng trăm hàng ngàn chứng cứ cho thấy, tiếng Việt từ Việt Nam theo ngòi di cư lên phía nam Đông Nam Thành tiếng Môn Việt, Đông Việt, Việt Quảng Tây, Hải Nam... Từ đây, theo chân ngòi Việt, tiếng Việt vào Trung Nguyên, là chứng tỏ thành ngôn ngữ Trung Hoa. Từ thời Chu, Khổng Tử coi tiếng của phương Nam là tiếng chuẩn m nên gọi là Nhã ngữ. Thời Tần thống nhất ngôn ngữ theo Nhã ngữ của phương Nam.

Tên họ phát hiện văn bản chép tiếng hình trên bình gốm Bán Pha 2, cách nay 12000 năm; chữ tiếng hình mang nội dung bói toán, cúng tế trên yếm rùa di cư Giố Hố 9000 năm trước và văn tự của bộ tộc Thủy văn 250000 ngòi di cư lên sông Quảng Tây, tôi tiên lưu rợng, chính ngòi Việt – chứng Indonesian, giới trí lãnh đạo dân cư Đông Á văn xã hội và ngôn ngữ – đã sáng tỏ cho vòng tiếng hình.

Đến năm nay, đàn cúng tế của ngòi Việt di cư Cổm Tang Quảng Tây (4000 tới 6000 năm trước) với hàng ngàn mảnh rìu đá (còn được gọi là xương đá) khắc ký tự tiếng hình nói về cúng tế và bói toán được phát hiện. Kết nối ký tự Cổm Tang với văn bản Bán Pha, ký tự Giố Hố và Giáp chữ Kim văn Ân Khố, cho thấy một quá trình sáng tỏ liên tục của chữ tiếng hình trên đất Trung Hoa mà chứng nhân của nó là ngòi Việt. Từ đó có thể đưa ra nhận định: Giáp chữ và Kim văn là sáng tỏ văn tự của ngòi Việt. Sang thời Chu, chữ tiếng hình vẫn khắc trên yếm rùa, xương thú, đồ đồng được chuyển thành chữ viết trên lụa và thóc tre. Thời Tần, Hán, trí thức Hoa Việt cùng nhau cải tiến chữ viết tiếng hình thành chữ của nhà Hán. Như vậy, chữ Việt cũng là chứng tỏ nên chữ Trung Hoa!

Do ngòi Việt sáng tỏ nên trong chữ tiếng hình Việt có vô số chữ Việt: Nhột (𠂇) là Việt, Nguyt (𠂈) là Việt, thóc m chí Hán (𠂉) cũng là Việt...

Chữ Việt trên gốm của Câu Tiễn phía bên trái gốm chữ Nhột với nghĩa Việt phía trên còn phía dưới chữ Long (rợng) là chứng duy nhất biểu trưng cho vùng văn của Việt văn.

Trong vô số chữ Việt hiện có, nhiều học giả xác định, có ba chữ là tên gọi của tộc Việt. Đầu tiên là Việt – ngòi cư rìu (𠂊). Chữ này có thể xuất hiện trước 15000 năm cách nay, khi ngòi Việt sáng tỏ ra rìu đá mài, công lao đồng với viết nhất của nhân loại thời đó.

## Có Cần Phải Viết Lại Tên Bách Việt?

T&#225;c Gi&#7843;: Hà Văn Thù

Th&#7913; Ba, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2012 08:32

---

Chữ Việt thế hai, vốn quen gọi là chữ Việt b. M (𠬞) là tên gọi của tộc Việt xuất hiện sau 15000 năm cách nay, khi người Việt thu nhập hóa đ. c cây lúa n. c, phát minh quan trọng nhất của lịch sử nhân loại. Chữ này hiện đ. c dùng để gọi người Việt phía nam Đ. ng T.



Chữ Việt b. T (𠬞) đ. c dùng làm tên của tộc Việt vào thời Đ. đ. ng. Là người đ. u tiên phát minh kỹ thuật đúc đ. ng, làm trống đ. ng, rồi vũ khí mà tiêu biểu là chiếc qua trong chinh chiến, hình trống ng chiến binh c. m qua đ. ng truy đuổi kẻ thù đ. c dùng làm biểu trưng cho người Việt.

Căn cứ vào t. đ. ng thì hình trống ng người c. m qua chiến có hai nghĩa trống ng ph. n: chiến t. i là tiến công còn chiến lui là trốn tránh. Do vậy, chữ áp cho nó duy nhất nghĩa b. chiến là không đúng. Nếu viết là trốn chiến thì gọi thích thế nào về những chiến sự người nói về phạm chiến viết trốn, viết về nói về chiến viết qua mặt quy đ. nh. Mặt khác, trong Hán ngữ, nói về viết chiến trốn, đã có chữ Đào (𠬞).

Đ. u này cho thấy, t. lịch sử t. i ngữ nghĩa, chữ Việt hoàn toàn không có nghĩa trốn chiến mà mang nghĩa tích cực của sự tiến công, tiến bộ, vượt trội.

### 3. Kết luận

Tr. c đây, do không hiểu đúng lịch sử của tộc Việt nên một số trí thức y. m thế gán cho chữ Việt b. T cái nghĩa người c. m qua chiến. Đó là sự ng. nh. n mang tính t. k. ám thế bị thế không chiến về lịch sử mà còn về ngôn ngữ.

Nay, nhờ khoa học nhân loại, sự thật đã sáng tỏ: t. tiên ta không chiến sinh ra người Hoa H. mà còn trao cho họ nền văn hóa Việt r. c r., trong đó có tiếng nói và chữ viết. Cùng với hình trống ng người c. m qua, chữ Việt b. M, chữ Việt b. T cũng do chính t. tiên chúng ta sáng tỏ. Đó là chiến chính danh kh. ng đ. nh sự u viết của T. tiên không chiến của 90 triệu người Việt Nam mà còn của hàng trăm triệu đ. ng bào đang sống ở nam Đ. ng T, những người mang dòng máu

## Có Cần Phải Viết Lại Tên Bách Việt?

T&#225;c Gi&#7843;: Hà Văn Thù

Th&#7913; Ba, 13 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2012 08:32

---

Viết, vẽ nên những câu chuyện Việt và gìn giữ tiếng nói cùng nhau vẽ nên quý giá văn hóa Việt!

Đáng tiếc là vẫn còn một số người vô tình hay hữu ý bêu ngạt tại những một tờ giấy nhỏ phát hiện lịch sử mới. Những người bêu ngạt, họ tự giam mình trong cõi vô minh rồi buông tay, than thân trách phận và cần bêu ngạt!

Cố gắng viết lại cho Việt thể hiện cái tâm đáng trân trọng. Những việc làm này không chỉ vô nghĩa đối với khoa học mà còn gây nhiễu tâm trí những người như dốt, cẩu tin, tiếp tục giam hãm họ trong vòng ngu dân.

Một lần nữa, xin khẳng định: cho Việt bản Tờ do chính tay tiên chúng ta sáng tạo, không chỉ là biểu trưng của vinh quang quá khứ, mà bêu ngạt mình trí tuệ của mình, người Việt sẽ giữ vững trí hàng đầu dân tộc nhân loại đi lên trong thiên niên kỷ mới. Vì vậy cho Việt ( ) không có lý do gì phải viết lại!

Tân Phú, 3. 3. 2012